

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP MINH KHÔI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP MINH KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH KHOI SOLUTION AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MKSOLUTION

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110385024

**3. Ngày thành lập:** 13/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 15, Ngõ 25/76 Phố Quang Tiến, Tổ dân phố Giao Quang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936409488

Fax:

Email: [vietbui.erp@gmail.com](mailto:vietbui.erp@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hoá<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá) | 4610     |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                      | 4651     |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>(Trừ thiết bị thu phát sóng)                                                       | 4652     |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                          | 4659     |
| 5.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                | 9511     |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                               | 9512     |
| 7.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                    | 6201     |
| 8.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                      | 6202     |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                          | 6209     |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                | 6311     |
| 11. | Cổng thông tin<br>(Loại trừ hoạt động báo chí)                                                                                           | 6312     |
| 12. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)                                       | 6399     |

|     |                                                                                                                            |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)             | 7020        |
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                               | 4690        |
| 15. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                 | 2610        |
| 16. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                  | 2620        |
| 17. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                             | 2630        |
| 18. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                         | 2640        |
| 19. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                         | 4783        |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử | 4791        |
| 21. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                    | 4799        |
| 22. | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                         | 5820(Chính) |
| 23. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                 | 3312        |
| 24. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                     | 3313        |
| 25. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                     | 3314        |
| 26. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                     | 4741        |
| 27. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4742        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                 | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | BÙI VĂN<br>VIỆT    | Số nhà 15, Ngõ<br>25/76, Đường<br>Quang Tiến, Tổ<br>dân phố Giao<br>Quang, Phường<br>Đại Mỗ, Quận<br>Nam Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 180.000       | 1.800.000.000            | 90,000       | 0250880123<br>79                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Tổng số                            | 180.000       | 1.800.000.000            | 90,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HOÀNG THỊ<br>HƯỜNG | Số nhà 15, Ngõ<br>25/76, Đường<br>Quang Tiến, Tổ<br>dân phố Giao<br>Quang, Phường<br>Đại Mỗ, Quận<br>Nam Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.000        | 100.000.000              | 5,000        | 0251910006<br>61                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    | Tổng số                            | 10.000        | 100.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |           |                                                                                                            |                           |        |             |       |                  |
|---|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|------------------|
| 3 | LÊ PHƯƠNG | Số nhà 03, Ngách 103, Ngõ 77, Đường Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 5,000 | 0250830000<br>03 |
|   |           |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |           |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |           |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |           |                                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |           |                                                                                                            | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 5,000 |                  |
|   |           |                                                                                                            |                           |        |             |       |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI VĂN VIỆT
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/04/1988
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025088012379

Ngày cấp: 17/05/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 15, Ngõ 25/76, Đường Quang Tiến, Tổ dân phố Giao Quang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 15, Ngõ 25/76, Đường Quang Tiến, Tổ dân phố Giao Quang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội